

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ LƯƠNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST  
Ngày 23-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Hồng Khánh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Thế Sơn;

Ông Nguyễn Ngọc Ngư.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Ngọc—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:** Ông Lương Dương Tùng Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST - HS, ngày 09 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Ma Xuân T, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1978 tại xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Q, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Xuân C, sinh năm 1947 và bà Trần Thị Ánh N, sinh năm 1949; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 4478/QĐ-UBND ngày 15/11/2012 của UBND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội huyện Phú Lương đối với Ma Xuân T, thời hạn 18 tháng. Ngày 12/5/2014 Ma Xuân T chấp hành xong quyết định, trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, có mặt;

2. Phùng Đức L, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1964 tại xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T, sinh năm 1935 và bà

Hoàng Thị O, đã chết; bị cáo có vợ là Ma Thị K, sinh năm 1961, có 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Ma Xuân T và Phùng Đức L:* Bà Lê Thúy H-Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Minh C, sinh năm 1979;

Nơi ĐKKHKT: Xóm L, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Anh Liêu Văn T, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 18/12/2019, tại nhà của Phùng Đức L ở xóm L, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Công an huyện Phú Lương phối hợp với Công an xã H phát hiện, bắt quả tang Phùng Đức L, Ma Xuân T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Liêu Văn T và Phạm Minh C. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên tay trái của T 01 gói chất bột màu trắng, nghi là ma túy loại Heroine được gói bên ngoài bằng lớp giấy vờ học sinh có dòng kẻ, niêm phong kí hiệu V1; Thu trên tay phải của C 02 gói chất bột màu trắng nghi là ma túy loại Heroine được gói bên ngoài bằng lớp giấy vờ học sinh có dòng kẻ, niêm phong kí hiệu V2; Thu giữ trên giường ngủ kê trong nhà ở của Phùng Đức L số tiền 300.000đ, niêm phong kí hiệu V3 (BL 49 - 54). Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Ma Xuân T và Phùng Đức L theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 04/CQCSĐT ngày 18/12/2019 và số 05/CQCSĐT ngày 18/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương. Kết quả: không phát hiện, thu giữ gì. (BL65 – 66; 69 – 70).

Hồi 17 giờ 15 ngày cùng ngày, tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong ký hiệu V1, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Liêu Văn T là 0,014 gam và niêm phong lại toàn bộ trong phong bì kí hiệu T1 gửi giám định; mở niêm phong ký hiệu V2, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Minh C là 0,021 gam và niêm phong lại toàn bộ trong phong bì kí hiệu T3 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 57/KL-KTHS ngày 26/12/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,014 gam, Mẫu

chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,021 gam (BL75).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Ma Xuân T và bị cáo Phùng Đức L khai nhận: Bản thân các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, L sống một mình một nhà tại Xóm Làng Mới, xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 16/12/2019 T đến nhà L chơi, biết T có tiền, L lại biết nhiều người mua ma túy nên cả hai bị cáo đã bàn bạc đi mua ma túy về nhà L cùng sử dụng và chia ra nhiều gói nhỏ để bán cho những người nghiện khác kiếm lời. T đồng ý và cả hai thống nhất với nhau T là người bỏ tiền ra đi mua ma túy, khi có người nghiện đến nhà L hỏi mua ma túy thì L là người trực tiếp nhận tiền và đưa tiền lại cho T để lấy ma túy ra đưa bán cho khách, T trả công cho L bằng ma túy.

Khoảng 08 giờ ngày 17/12/2019, T đến nhà L rồi đi ra khu vực thị trấn Du, huyện Phú Lương để mua ma túy Heroine về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực thuộc tổ dân phố Thái An, thị trấn Du, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, T gặp và mua của một người nam giới tên Nam, không rõ lai lịch, địa chỉ 01 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000đ rồi cả hai cùng đi về nhà L, chia gói ma túy vừa mua được thành 04 gói nhỏ, mỗi người sử dụng một gói bằng hình thức chích. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Liêu Văn T và Phạm Minh C cùng đi đến nhà L hỏi mua ma túy để sử dụng, T và C mỗi người đưa cho L 100.000đ, L cầm tiền đi vào trong giường đưa tiền cho T, T nhận tiền rồi đưa cho L 02 gói ma túy mang ra đưa cho T và C. T và C đi về nhà sử dụng hết. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T một mình từ nhà của L đi ra khu vực tổ dân phố Thái An, thị trấn Du, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên mục đích mua ma túy Heroine về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tại đây, T gặp và mua của một người nam giới tên Nam, không rõ lai lịch, địa chỉ 01 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000đ rồi quay về nhà của L, chia gói ma túy vừa mua được thành 07 gói nhỏ, L và T mỗi người sử dụng hai gói bằng hình thức chích. Khoảng 10 giờ ngày 18/12/2019 khi L, T đang ở nhà L thì có T và C đến nhà hỏi mua ma túy loại Heroine của L. T đưa cho L 100.000đ, C đưa cho L 200.000đ, L nhận tiền của T và C đi vào trong giường nơi T đang nằm đưa tiền cho T, T lấy 03 gói ma túy Heroine đưa cho L cầm ra ngoài đưa cho T 01 gói, C 02 gói thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang (BL144-209).

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong có vỏ bao gói mẫu T1 còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 01 (một) vỏ bì niêm phong ký hiệu V1 và vỏ giấy bạc màu vàng; 01 bì niêm phong ký hiệu T3, bên trong có vỏ bao gói mẫu T3 còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu T4, bên trong có 01 (một) vỏ bì niêm phong ký hiệu V2 và các vỏ giấy gói; Tiền Việt Nam: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). (BL 77 - 79).

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSPL, ngày 24/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ma Xuân T và Phùng Đức L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về tội danh: Tuyên bố Ma Xuân T và Phùng Đức L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

\* Về căn cứ điều luật và hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Ma Xuân T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phùng Đức L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người nghiện, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

\* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vỏ bì niêm phong và giấy gói cùng với số ma túy thu giữ được của các bị cáo khi giao dịch. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 300.000 đồng tiền Việt Nam do các bị cáo bán ma túy cho Liêu Văn T và Phạm Minh C mà có được.

\* Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo Ma Xuân T nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Phùng Đức L nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày ý kiến tranh luận: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì hoàn cảnh các bị cáo rất khó khăn. Bản thân bị cáo Ma Xuân T đang điều trị bệnh HIV và là người thuộc hộ nghèo. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Xuân T và Phùng Đức L.

Bị cáo Ma Xuân T và Phùng Đức L nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng anh Liêu Văn T, anh Phạm Minh C tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người làm chứng vắng mặt. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người làm chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng. Quá trình điều tra, người làm chứng đã có lời khai, ý kiến trình bày lưu trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng (anh T, anh C) theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cùng với những tài liệu đã thu thập tại hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ, sơ đồ phát hiện bắt giữ đối tượng; bản kết luận giám định, các bản tự khai, tường trình, biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Trong hai ngày, 17; 18/12/2019 Ma Xuân T, Phùng Đức L đã có hành vi bán ma túy loại Heroine cho những người nghiện khác, cụ thể như sau:

Lần 1: Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 17/12/2019, tại nhà của Phùng Đức L ở xóm Làng Mới, xã Hợp thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Phùng Đức L và Ma Xuân T đã bán cho Liêu Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, Phạm Minh C 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

Lần 2: Hồi 10 giờ 10 phút ngày 18/12/2019, tại nhà ở của L, L và T đã bán cho Liêu Văn T 0,014gam Heroine với giá 100.000đ, Phạm Minh C 0,021 gam ma túy loại Heroine với giá 200.000đ thì bị Tổ công tác Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vì lợi nhuận nên vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi, khối lượng chất ma túy mà các bị cáo bán cho những người nghiện đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Do trong một khoảng thời gian, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần và đối với 02 người, mỗi hành vi bán cho từng người cụ thể vào khoảng thời gian cụ thể khác nhau đã cấu thành tội phạm riêng biệt.

Do vậy, đủ chứng cứ xác định các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*...*

*b, Phạm tội 02 lần trở lên;*

*c, Đối với 02 người trở lên”...*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Phùng Đức L và Ma Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo biết rõ chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại xấu đến con người, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác nhưng vì háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên toà cả bị cáo Ma Xuân T và Phùng Đức L đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo cùng được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết phạm tội 02 lần trở lên trong vụ án được xác định là tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo nên không được coi là tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Ma Xuân T và bị cáo Phùng Đức L tuy chưa có tiền án, nhưng có nhân thân xấu, đều là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Riêng bị cáo T đã được áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng lại tái nghiện. Các bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân mà vẫn cố ý phạm tội, điều đó cho thấy ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Các bị cáo cố ý tàng trữ chất ma túy để bán thu lợi bất chính nên cần xử phạt tù giam, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa C.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có sự bàn bạc thống nhất, tiếp nhận ý chí của nhau nhưng chỉ xem là đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức, cụ thể: Bị cáo Phùng Đức L và bị cáo Ma Xuân T cùng bàn bạc với nhau để T đi mua ma túy về bán tại nhà của bị cáo L. Xuyên suốt quá trình thực hiện hành vi phạm tội, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo Ma Xuân T được thể hiện rõ hơn bị cáo Phùng Đức L. Do đó, khi quyết định hình phạt cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội mình và bị cáo T phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo L.

Bị cáo Ma Xuân T có bố đẻ là người được nhà nước thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ma Xuân T và bị cáo Phùng Đức L thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích kiếm lời lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự để phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của cả hai bị cáo hiện nay là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Bản thân bị cáo Ma Xuân T thuộc hộ nghèo, đang điều trị bệnh HIV, việc áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo không có tính khả thi. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho các bị cáo, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khai về nguồn gốc số Heroine do mua của người đàn ông tên Nam không quen biết ở khu vực thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra, không có cơ sở xác minh làm rõ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của Liêu Văn T và Phạm Minh C mua ma túy của T, L để sử dụng, xét thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nhưng đã vi phạm Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 trong lĩnh vực an ninh trật tự xã hội. Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi giám định, thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, mua bán; các vỏ bì niêm phong và giấy gói không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 300.000 đồng là tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy của các bị cáo do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác cơ bản là phù hợp, cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015, Điều 136 BLTTHS, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo đã phạm tội nên các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106; 136; 293; 298; 329; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Ma Xuân T và bị cáo Phùng Đức L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Ma Xuân T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Ma Xuân T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phùng Đức L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phùng Đức L 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không.

2. *Về vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có vỏ bao gói mẫu T1 vụ Phùng Đức L, Ma Xuân T, Liêu Văn T, Phạm Minh C còn lại sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 01 (một) vỏ bì niêm phong ký hiệu V1, vỏ giấy bạc màu vàng; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T3, bên trong có vỏ bao gói mẫu T3 vụ Phùng Đức L, Ma Xuân T, Liêu Văn T, Phạm Minh C còn lại sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T4, bên trong có 01 (một) vỏ bì niêm phong ký hiệu V2, và các vỏ giấy gói.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng theo Ủy nhiệm chi số 40 lập ngày 05/5/2020.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07/5/2020 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương; Tiền theo Ủy nhiệm chi số 40 lập ngày 05/5/2020 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).*

3. *Về án phí*: Buộc bị cáo Phùng Đức L và Ma Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.



4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lê Hồng Khánh**